

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 211/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 04 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung/thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên tại Tờ trình số 12/TTr-SGTVT, ngày 21/01/2015 và Giám đốc Sở Tư pháp Phú Yên tại Tờ trình số 03/TTr-STP, ngày 23/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung/thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG/THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 04/2/2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Kỹ thuật - Chất lượng công trình giao thông
1	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
2	Thủ tục Thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình giao thông
II	Lĩnh vực Quản lý vận tải
1	Thủ tục Công bố đưa bến xe khách vào khai thác
III	Lĩnh vực Quản lý phương tiện giao thông đường bộ
1	Thủ tục Cấp văn bản cho phép cơ sở thi công nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo theo hồ sơ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới đã nghiệm thu sản phẩm đầu tiên
IV	Lĩnh vực Quản lý người lái
1	Thủ tục Lập lại hồ sơ gốc giấy phép lái xe
2	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe tỉnh khác cấp

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế
I	Lĩnh vực Hạ tầng giao thông		
1	T-PYE-183094-TT	Thủ tục Chấp thuận (Gia hạn) xây dựng công trình thiết yếu và xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ QL25, QL29, QL19C và đường Tỉnh	Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ
2	T-PYE-183056-TT	Thủ tục Cấp phép thi công công trình thiết yếu và xây dựng biển báo quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ Tỉnh lộ và Quốc lộ ủy thác (QL19C, QL25, QL29...)	
3	T-PYE-183096-TT	Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút	

		giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ	
4	T-PYE-183057-TT	Thủ tục Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ	
5	T-PYE-183059-TT	Thủ tục Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với Quốc lộ 25, Quốc lộ 29, Quốc lộ 19C và Tỉnh lộ đang khai thác	
6	T-PYE-183062-TT	Thủ tục Cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Thông tư số 65/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT
II	Lĩnh vực Quản lý người lái		
1	T-PYE-183013-TT	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên cấp	Thông tư số 48/2014/TT-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ GTVT; Thông tư số 87/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Bộ GTVT
2	T-PYE-183015-TT	Thủ tục Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trước ngày 31/7/1995 bị hỏng	
3	T-PYE-183017-TT	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe Quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Thông tư số 87/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 Bộ GTVT;
4	T-PYE-183020-TT	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính
5	T-PYE-183021-TT	Thủ tục Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	
6	T-PYE-183081-TT T-PYE-183025-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng theo quy định	Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính; Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ Tài chính
7	T-PYE-183026-TT T-PYE-183027-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy phép lái xe bị mất	
8	T-PYE-183011-TT	Thủ tục Cấp Giấy phép lái xe cho người trúng tuyển kỳ thi sát hạch lái xe	Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải; Thông tư số 73/2012/TT-

			BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính; Thông tư số 23/2013/TT-BTC ngày 27/02/2013 của Bộ Tài chính
9	T-PYE-183022-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ GTVT
10	T-PYE-183023-TT	Thủ tục Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4	Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ GTVT
11	T-PYE-183023-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4	
12	T-PYE-183018-TT	Thủ tục Cấp Giấy phép xe tập lái	Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ GTVT; Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính
13	T-PYE-183080-TT	Thủ tục Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ GTVT
14	T-PYE-183076-TT	Thủ tục Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	
III	Lĩnh vực Quản lý phương tiện giao thông đường bộ		
1	T-PYE-183037-TT	Thủ tục Thẩm định thiết kế cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính
2	T-PYE-183040-TT	Thủ tục Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu	Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính
3	T-PYE-183042-TT	Thủ tục Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng trường hợp hồ sơ không có chứng từ nguồn gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển	
4	T-PYE-183043-TT	Thủ tục Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	
5	T-PYE-183044-TT	Thủ tục Cấp đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong tỉnh	
6	T-PYE-183045-TT	Thủ tục Cấp đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác	
7	T-PYE-183046-TT	Thủ tục Cấp đăng ký lại xe máy chuyên dùng chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác không thay đổi chủ sở hữu	
8	T-PYE-	Thủ tục Đổi đăng ký, biển số xe	

	183047-TT	máy chuyên dùng	
9	T-PYE-183049-TT	Thủ tục Cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
10	T-PYE-183051-TT	Thủ tục Cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
11	T-PYE-183090-TT	Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đến tỉnh, thành phố khác có thay đổi chủ sở hữu	Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ GTVT
12	T-PYE-183091-TT	Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đến tỉnh, thành phố khác không thay đổi chủ sở hữu	
13	T-PYE-183092-TT	Thủ tục Cấp đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác trường hợp mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển	Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính
14	T-PYE-183093-TT	Thủ tục Cấp đăng ký lại xe máy chuyên dùng đến từ tỉnh, thành phố khác không thay đổi chủ sở hữu trường hợp mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển	

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH PHÚ YÊN

A. Thủ tục hành chính ban hành mới

I. Lĩnh vực Kỹ thuật - Chất lượng công trình giao thông

1. Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Hồ sơ chuẩn bị đầu tư xây dựng và hợp đồng:

- Quyết định về chủ trương đầu tư kèm theo Báo cáo đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án thành phần của cấp có thẩm quyền kèm theo Dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư.

- Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.

- Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.

- Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

- Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.

- Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.

* Hồ sơ khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình:

- Phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.

- Kết quả thăm tra, thẩm định thiết kế; quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, kèm theo: hồ sơ thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật; văn bản thông báo kết quả thăm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư xác nhận (có danh mục bản vẽ kèm theo).

- Biên bản nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.

- Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

* Hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng:

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình của Chủ đầu tư (01 bản chính).

- Các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).

- Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.

- Các chứng chỉ xuất xứ, nhãn mác hàng hóa, công bố sự phù hợp về chất lượng của nhà sản xuất, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại.

- Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành.

- Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

- Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).

- Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình.

- Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình.

- Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:

+ Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa.

+ An toàn phòng cháy, chữa cháy.

+ An toàn môi trường.

+ An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ.

+ Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng).

+ Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác.

* Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có):

- Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư.

- Các phụ lục tồn tại cần sửa chữa, khắc phục sau khi đưa công trình vào sử dụng.

- Các hồ sơ/văn bản/tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp III và cấp IV.

- Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp II.

1.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kỹ thuật Chất lượng - Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

1.7. Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình của Chủ đầu tư (mẫu Phụ lục 3, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng).

1.10. Yêu cầu, điều kiện: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 16/9/2009.

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10/7/2014 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND ngày 06/12/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn Tỉnh.

2. Thủ tục Thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình giao thông

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ trình thẩm định phải có văn bản thông báo một lần đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.
- Quyết định phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng công trình (Bản sao không cần công chứng).
- Hồ sơ năng lực của các nhà thầu khảo sát và thiết kế xây dựng.
- Hồ sơ khảo sát xây dựng đã được nghiệm thu.
- Thuyết minh và bản vẽ thiết kế.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình thiết kế 1 bước;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình thiết kế 2 bước và 3 bước.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kỹ thuật chất lượng - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

2.7. Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

2.8. Lệ phí:

Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng được quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013).

2.10. Yêu cầu, điều kiện: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 16/9/2009.

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng.

- Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

- Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

II. Lĩnh vực Quản lý vận tải

1. Thủ tục Công bố đưa bến xe khách vào khai thác

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung hoặc làm lại.

+ Thời gian nộp hồ sơ: sáng từ 07h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra. Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra:

+ Nếu bến xe khách không đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về Bến xe khách (số hiệu: QCVN 45:2012/BGTVT) mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì các tiêu chí không đạt yêu cầu phải được ghi rõ trong biên bản kiểm tra và được thông báo ngay cho đơn vị khai thác bến xe khách;

+ Nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị, ra quyết định công bố bến xe theo loại bến đã đề nghị, thời gian chậm nhất là 5 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ Sở Giao thông vận tải Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc qua hệ thống bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Đối với công bố lần đầu đưa bến xe khách vào khai thác:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

- Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền.

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật bến xe khách.

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền.

- Biên bản nghiệm thu xây dựng.

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách.

- Giấy phép kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách.

- Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành.

* Đối với công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác:

- Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách.

- Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

- Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

- Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra và lập biên bản kiểm tra.

+ Sau khi kiểm tra, nếu bến xe khách đáp ứng đúng các quy định kỹ thuật của loại bến xe khách mà đơn vị khai thác bến xe khách đề nghị thì chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác (Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác có giá trị trong thời hạn 3 năm kể từ ngày ký).

1.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Vận tải - Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

1.7. Kết quả thực hiện: Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Đối với công bố lần đầu đưa bến xe khách vào khai thác:

- Giấy đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác, theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của bến xe khách, theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

* Đối với công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác:

- Giấy đề nghị công bố lại bến xe khách, theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

- Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn với các công trình của bến xe khách, theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải.

1.10. Yêu cầu, điều kiện: Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12.

- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách.

III. Lĩnh vực Quản lý phương tiện giao thông đường bộ

1. Thủ tục Cấp văn bản cho phép cơ sở thi công nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, theo hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới đã nghiệm thu sản phẩm đầu tiên

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cơ sở thi công lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cho phép nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo theo hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới đã nghiệm thu sản phẩm đầu tiên.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc qua đường bưu chính.

Công chức tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì công chức tiếp nhận viết phiếu hướng dẫn tổ chức hoàn thiện lại (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do (trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường bưu chính).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cho phép cơ sở thi công được nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo theo hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới đã nghiệm thu sản phẩm đầu tiên.

- Giấy chứng nhận chất lượng, ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo (sản phẩm đầu tiên)

- Bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế đối với một trong các loại giấy tờ sau: Giấy Đăng ký xe ô tô; Phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu).

- Bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế về tài liệu kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả thực hiện: Văn bản cho phép cơ sở thi công được nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo.

1.8. Phí, lệ phí: Phí cấp văn bản cho phép cơ sở thi công được nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, mức phí: 150.000 đồng/mẫu.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Xe cơ giới cải tạo có cùng nhãn hiệu, số loại, động cơ, các kích thước cơ bản, trọng lượng và thi công theo cùng một thiết kế với xe cơ giới đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, chỉ được thực hiện nghiệm thu cấp Giấy chứng nhận chất lượng, ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo tại Đơn vị đăng kiểm đã nghiệm thu sản phẩm đầu tiên.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

- Công văn số 1819/ĐKVN-VAR ngày 10/9/2012 của Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điểm của Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

IV. Lĩnh vực Quản lý người lái

1. Thủ tục Lập lại hồ sơ gốc giấy phép lái xe

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc qua đường bưu chính.

Công chức tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do (trường hợp nộp hồ sơ gửi qua đường bưu chính).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc qua hệ thống bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị lập lại hồ sơ gốc.

- Bản sao chụp giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép lái xe cho cá nhân thực hiện TTHC trước đó.

1.7. Kết quả thực hiện: Giấy xác nhận.

1.8. Lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị đổi, cấp lại GPLX theo Phụ lục 29 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ GTVT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện: Người có GPLX còn thời hạn sử dụng, nhưng không còn hồ sơ gốc, có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, nếu có nhu cầu được lập lại hồ sơ gốc.

1.11. Căn cứ pháp lý:

Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Thủ tục đổi Giấy phép lái xe Tỉnh khác cấp

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, Phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên làm văn bản đề nghị xác minh GPLX nơi cấp.

- Bước 4: Sau khi có kết quả xác minh GPLX, Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên giải quyết cấp GPLX.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, Phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

- Bản sao chụp giấy phép lái xe, chứng minh nhân dân hoặc những giấy tờ khác có liên quan đến việc xác minh GPLX;

- Bản chính hồ sơ gốc GPLX;

- 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan có thẩm quyền đã cấp giấy phép lái xe cho cá nhân thực hiện TTHC trước đó.

2.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép.

2.8. Lệ phí: 135.000 đồng/lần/phương tiện.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi, cấp lại giấy phép lái xe (mẫu Phụ lục 29, Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

2.10. Yêu cầu, điều kiện:

- GPLX không bị rách nát và không có dấu hiệu tẩy xóa.

- Bản cam kết của đối tượng thực hiện thủ tục hành chính về nội dung hồ sơ là đúng sự thật.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Công văn số 3740/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 31/7/2014 của Tổng cục ĐBVN về việc nghiệm thu thực hiện việc quản lý, cấp, đổi giấy phép lái xe.

B. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung/thay thế

I. Lĩnh vực Hạ tầng giao thông

1. Thủ tục Chấp thuận (gia hạn) xây dựng công trình thiết yếu và xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ QL25, QL29, QL19C và đường Tỉnh

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả;

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại;

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa - Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hoặc đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình (đối với trường hợp gia hạn).

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc

thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).

- Bản cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Hạ tầng giao thông - Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã nơi có công trình xây dựng.

1.7. Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận hoặc gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu hoặc xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ QL25, QL29, QL19C và đường Tỉnh theo mẫu tại Phụ lục 1, Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011.

- Trong trường hợp gia hạn: Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu tại Phụ lục 2, Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011.

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Công trình thiết yếu: Công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ, Công trình phục vụ yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng; công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng dầu, khí, công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công trình phải bố trí trên cùng một mặt bằng với công trình đường bộ để đảm bảo tính đồng bộ và tiết kiệm.

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, khách quan dẫn đến hết thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận mà xây dựng công trình thiết yếu chưa hoàn thành theo quy định thì Tổ chức thực hiện Thủ tục hành chính này phải thực hiện việc gia hạn xây dựng.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội.

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Thủ tục Cấp phép thi công công trình thiết yếu và xây dựng biển báo quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ Tỉnh lộ và Quốc lộ ủy thác (QL19C, QL25, QL29...)

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa – Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa – Sở GTVT Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông được cấp có thẩm quyền duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ, riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, cấp xã nơi có công trình xây dựng.

2.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép thi công công trình.

2.8. Lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (mẫu Phụ lục 4, Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ).

2.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Công trình thiết yếu sử dụng đất dành cho đường bộ: Công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ, Công trình phục vụ yêu cầu bảo đảm an ninh, quốc phòng; công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng dầu, khí, công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công trình phải bố trí trên cùng một mặt bằng với công trình đường bộ để đảm bảo tính đồng bộ và tiết kiệm).

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, khách quan dẫn đến hết thời hạn có hiệu lực của Giấy phép mà xây dựng công trình thiết yếu chưa hoàn thành theo quy định thì Tổ chức thực hiện Thủ tục hành chính này phải đề nghị Sở GTVT Phú Yên xem xét việc gia hạn Giấy phép.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 28/11/2008 của Quốc hội.

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

3. Thủ tục Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa – Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa – Sở GTVT Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao; trong đó, cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo.

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được UBND Tỉnh phê duyệt (Bản sao không cần chứng thực); hoặc văn bản chấp thuận của Bộ GTVT cho phép đầu nối đường ngang vào Quốc lộ 29.

- Văn bản của UBND Tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao.

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

3.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

3.7. Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận.

3.8. Lệ phí: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29 và đường địa phương (theo mẫu Phụ lục 3, Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT).

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ đối với: Đường huyện, đường xã, đường đô thị; đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ; đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công

nghiệp, đường nối trực tiếp công trình đơn lẻ; đường gom, đường nối từ đường gom.

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, khách quan dẫn đến hết thời hạn có hiệu lực của Giấy phép mà xây dựng công trình thiết yếu chưa hoàn thành theo quy định thì Tổ chức thực hiện Thủ tục hành chính này phải đề nghị Sở GTVT Phú Yên xem xét việc gia hạn Giấy phép.

- Đối với bản sao không có chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu.

3.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông Đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 28/11/2008 của Quốc hội.

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

4. Thủ tục Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật về thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ (Đối với đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị; đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ; đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp công trình đơn lẻ; đường gom, đường nối từ đường gom).

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72 Lê Duẩn, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, chủ nhật, Lễ, Tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh (số 72 Lê Duẩn, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.
- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp nhận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư).
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ).

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

4.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, cấp huyện nơi có công trình xây dựng.

4.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4.8. Lệ phí: Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu Phụ lục 4 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải).

4.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ 25, 29, 19C và Tỉnh lộ đối với: đường huyện, đường xã, đường đô thị; đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ; đường chuyên dùng: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp công trình đơn lẻ; Đường gom, đường nối từ đường gom.

- Trường hợp vì lý do bất khả kháng, khách quan dẫn đến hết thời hạn có hiệu lực của Giấy phép mà xây dựng công trình thiết yếu chưa hoàn thành theo quy định thì Tổ chức thực hiện Thủ tục hành chính này phải đề nghị Sở GTVT Phú Yên xem xét việc gia hạn Giấy phép.

- Đối với bản sao không có chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu.

4.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 28/11/2008 của Quốc hội.

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

5. Thủ tục Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với Quốc lộ 25, Quốc lộ 29, Quốc lộ 19C và Tỉnh lộ đang khai thác

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của Chủ công trình).

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): UBND cấp xã, cấp huyện nơi có công trình xây dựng.

5.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ.

5.8. Lệ phí: Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011.

5.10. Yêu cầu, điều kiện: Trường hợp vì lý do bất khả kháng, khách quan dẫn đến hết thời hạn có hiệu lực của Giấy phép mà xây dựng công trình thiết yếu chưa hoàn thành theo quy định thì Tổ chức thực hiện Thủ tục hành chính này phải đề nghị Sở GTVT Phú Yên xem xét việc gia hạn Giấy phép.

5.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 28/11/2008 của Quốc hội.
- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Nghị định 100/2013/NĐ-CP ngày 3/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

6. Thủ tục Cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Giao thông vận tải (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.
 - + Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.
 - + Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).
- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).
 - + Nộp giấy biên nhận;
 - + Nhận kết quả;
 - + Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

- Bản sao (không công chứng) giấy đăng ký hoặc giấy đăng ký tạm thời xe, xe đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc (đối với phương tiện mới nhận)

- Bản sao (không công chứng) các trang ghi về đặc điểm phương tiện và kết quả kiểm định gần nhất của giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực. Trường hợp phương tiện mới nhận chỉ cần bản sao tính năng kỹ thuật của xe (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe)

- Giấy cam kết của chủ phương tiện về quyền sở hữu phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp giấy lưu hành xe.

(Đối với bản sao không có chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

6.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

6.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép lưu hành đặc biệt.

6.8. Lệ phí: Lệ phí cấp Giấy phép lưu hành đặc biệt: 30.000 đồng/lần/phương tiện.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe quá tải, quá khổ trên đường giao thông công cộng, mẫu Phụ lục 4 ban hành theo Thông tư số 65/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Giấy đề nghị cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ mẫu Phụ lục 5 ban hành theo Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

6.10. Yêu cầu, điều kiện: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 28/11/2008 của Quốc hội.

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy định tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

- Thông tư số 03/2011/TT-BGTVT ngày 22/02/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ GTVT.

- Thông tư số 65/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ GTVT về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường; siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Phòng Quản lý Người lái, Ban tổ chức và quản lý lớp tập huấn thực hiện thẩm định hồ sơ, kết quả tập huấn, lập danh sách thí sinh hoàn thành khóa học, trình Giám đốc Sở ban hành quyết định công nhận kết quả lớp tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

9.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
 - Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp.
 - 02 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm nền màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân.
 - Bản sao không chứng thực Giấy phép lái xe còn thời hạn sử dụng.
 - Bản sao không chứng thực Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng cấp tương đương trở lên.
 - Bản sao không chứng thực Chứng chỉ sư phạm.
- (Đối với bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

9.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả tập huấn.

9.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

9.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

9.7. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận: đã hoàn thành khóa tập huấn giáo viên dạy thực hành lái xe phù hợp với hạng xe, nơi được dạy và có thời hạn 5 năm.

9.8. Lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục 15a của Thông tư 46/2012/TT-BGTVT.

- Danh sách giáo viên đề nghị được tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu Phụ lục 15b của Thông tư 46/2012/TT-BGTVT.

9.10. Yêu cầu, điều kiện: Không.

9.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.
- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

10. Thủ tục Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4

10.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

- + Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

- + Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Giám đốc Sở có quyết định thành lập Tổ kiểm tra, đối chiếu quy hoạch định hướng ngành, tiêu chuẩn, Tổ kiểm tra có “Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô, máy kéo”.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết)

10.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.

- Bản sao không chứng thực quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao không chứng thực Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên.

- Bản sao không chứng thực Giấy đăng ký xe dùng tập lái.

(Đối với bản sao không có chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

10.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

10.5. Đối tượng thực hiện: Cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe được cơ quan có thẩm quyền cấp.

10.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng QLNL – Sở GTVT Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Phú Yên.

10.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép đào tạo lái xe có thời hạn và quy định hạng được đào tạo.

10.8. Lệ phí: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu Phụ lục 16 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT.

- Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô, máy kéo theo mẫu Phụ lục 17a của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT.

10.10. Yêu cầu, điều kiện: Kiểm tra đối chiếu thực tế với các nội dung báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe như sau:

- Số lượng phòng học và từng phòng học chuyên môn cùng trang thiết bị phục vụ giảng dạy theo quy định riêng của mỗi môn học.

- Số lượng giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chung và bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của từng môn học.

- Tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo (giáo trình, giáo án, chương trình đào tạo, biểu mẫu, sổ sách quản lý và theo dõi học viên).

- Số lượng xe tập lái.

- Sân tập lái: có kích thước đối với hạng A1, A2: 700m², A3, A4: 1.000m² và đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Thuộc quyền sử dụng hoặc hợp đồng có thời hạn bằng hoặc hơn thời hạn của Giấy phép đào tạo lái xe của cơ sở đào tạo lái xe.

+ Sân có độ cao, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, mặt sân bê tông xi măng hoặc thảm nhựa, có nhà chờ, ghế ngồi cho học viên.

+ Có đủ hệ thống biển báo, tình huống, bài học, kích thước hình tập (đúng quy định) theo nội dung chương trình đào tạo.

10.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Nghị định số 139/2006/NĐ-CP ngày 20/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Bộ luật Lao động về dạy nghề.

- Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTB&XH ngày 04/11/2008 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề.

- Thông tư 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

11. Thủ tục Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe hạng A1, A2, A3, A4

11.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Giám đốc Sở có quyết định thành lập Tổ kiểm tra, đối chiếu quy hoạch định hướng ngành, tiêu chuẩn, Tổ kiểm tra có “Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô, máy kéo”.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết)

11.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe.

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (Bản sao không chứng thực).

- Giấy đăng ký xe dùng tập lái (Bản sao không chứng thực).

(Đối với bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

11.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 08 ngày làm việc. Trong đó:

- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo và lập biên bản kiểm tra

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

11.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức.

11.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền phân cấp thực hiện:

Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng QLNL – Sở GTVT Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động Thương binh và Xã Phú Yên.

11.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép đào tạo lái xe có thời hạn và quy định hạng được đào tạo.

11.8. Lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT.

- Biên bản kiểm tra xét cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô, máy kéo theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT.

11.10. Yêu cầu, điều kiện: Kiểm tra đối chiếu thực tế với các nội dung báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe như sau:

- Số lượng phòng học và từng phòng học chuyên môn cùng trang thiết bị phục vụ giảng dạy theo quy định riêng của mỗi môn học.

- Số lượng giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn chung và bảo đảm tiêu chuẩn riêng theo quy định của từng môn học.

- Tài liệu phục vụ đào tạo và quản lý đào tạo (giáo trình, giáo án, chương trình đào tạo, biểu mẫu, sổ sách quản lý và theo dõi học viên).

- Số lượng xe tập lái.

- Sân tập lái: có kích thước đối với hạng A1, A2 : 700m², A3, A4 : 1.000m² và đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Thuộc quyền sử dụng hoặc hợp đồng có thời hạn bằng hoặc hơn thời hạn của Giấy phép đào tạo lái xe của cơ sở đào tạo lái xe.

+ Sân có độ cao, hệ thống thoát nước, chiếu sáng, mặt sân bê tông xi măng hoặc thảm nhựa, có nhà chờ, ghế ngồi cho học viên.

+ Có đủ hệ thống biển báo, tình huống, bài học, kích thước hình tập (đúng quy định) theo nội dung chương trình đào tạo.

11.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Nghị định số 139/2006/NĐ-CP ngày 20/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Bộ luật Lao động về dạy nghề.

- Quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTB&XH ngày 04/11/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề.

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

12. Thủ tục Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô

12.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

+ Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô gửi Sở Giao thông vận tải.

+ Nếu hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô được chấp thuận thì tổ chức, cá nhân tiến hành xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe, lập bộ Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô, gửi Sở Giao thông vận tải.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đủ theo quy định, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, công chức tiếp nhận hướng dẫn trực tiếp hoặc viết phiếu hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hồ sơ theo qui định.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00-11h30, chiều từ 13h30-17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, Chủ nhật, Lễ, Tết).

12.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô:

- Văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.

- Đề án xây dựng cơ sở đào tạo lái xe ô tô trong đó phải có nội dung dự kiến: Vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, lưu lượng đào tạo, số lượng giáo viên, số lượng phương tiện của cơ sở đào tạo.

- Văn bản xác nhận chấp thuận của cơ quan quản lý có thẩm quyền tại địa phương về đất đai dùng để xây dựng cơ sở đào tạo.

* Hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.

- Văn bản chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô của Sở Giao thông vận tải (bản sao không chứng thực).

- Quyết định thành lập cơ sở dạy nghề có chức năng đào tạo lái xe của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực).

- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao không chứng thực);

- Giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn, giấy phép của xe tập lái (bản sao không chứng thực).

(Các bản sao không chứng thực yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu)

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

12.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô theo quy định. Trường hợp không chấp thuận, Sở Giao thông vận tải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

+ Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề ở địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo.

+ Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, nếu đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

12.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

12.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện:

Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

12.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

12.8. Lệ phí: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT.

12.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Là cơ sở dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền thành lập.

- Phải có đủ điều kiện quy định tại Điều 5 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Phải có đủ điều kiện quy định tại Điều 1 của Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

13. Thủ tục Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô

13.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo qui định của pháp luật.
- Bước 2: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.
 - + Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.
 - + Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).
- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (Giấy phép đào tạo lái xe ô tô được cấp lại khi hết hạn, điều chỉnh hạng xe đào tạo hoặc lưu lượng đào tạo).
 - + Nộp giấy biên nhận;
 - + Nhận kết quả;
 - + Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

13.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc thông qua hệ thống Bưu chính.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn kèm báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe.
- Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của giáo viên (bản sao không chứng thực).
- Giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ còn thời hạn, giấy phép của xe tập lái (bản sao không chứng thực).

(Các bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

13.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời gian không quá 08 ngày làm việc. Trong đó:

- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định, Sở Giao thông vận tải phối hợp với cơ quan quản lý dạy nghề địa phương tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo.
- Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt kết quả, Sở Giao thông vận tải cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

13.5. Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

13.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng QLNL - Sở Giao thông Vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

13.7. Kết quả thực hiện: Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.

13.8. Lệ phí: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Báo cáo đề nghị cấp giấy phép đào tạo lái xe theo mẫu quy định tại Phụ lục 16 của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT.

13.10. Yêu cầu, điều kiện: Không.

13.11. Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 38/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

III. Lĩnh vực Quản lý phương tiện giao thông đường bộ

1. Thủ tục Thẩm định thiết kế cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức chuẩn bị hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới.

- Hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới: 04 bộ, gồm có:

+ Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe cơ giới cải tạo, gồm các phần sau:

Giới thiệu mục đích cải tạo.

Đặc tính kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới trước và sau cải tạo.

Nội dung thực hiện cải tạo và các bước công nghệ thi công.

Tính toán các đặc tính động học, động lực học liên quan tới nội dung cải tạo.

Tính toán kiểm tra sức bền các chi tiết liên quan tới nội dung cải tạo.

Những hướng dẫn cần thiết cho việc sử dụng xe cơ giới sau khi cải tạo.

Kết luận.

Mục lục.

Tài liệu tham khảo trong quá trình thiết kế.

+ Các bản vẽ kỹ thuật, gồm:

Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới trước khi cải tạo.

Bản vẽ bố trí chung của xe cơ giới sau khi cải tạo.

Bản vẽ lắp đặt tổng thành hệ thống được cải tạo hoặc thay thế.

Bản vẽ những chi tiết được cải tạo gồm cả hướng dẫn công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cải tạo, thay thế.

(Các bản vẽ kỹ thuật phải được trình bày theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành).

- Bản sao chụp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở thiết kế (đối với trường hợp cơ sở thiết kế đề nghị thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới lần đầu).

- Bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế đối với một trong các loại giấy tờ sau: giấy đăng ký xe ô tô; phiếu sang tên, di chuyển (đối với trường hợp đang làm thủ tục sang tên, di chuyển); giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu (đối với xe cơ giới đã qua sử dụng được phép nhập khẩu).

- Bản sao chụp có xác nhận của cơ sở thiết kế về tài liệu kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo.

(Đối với các bản sao chụp hoặc bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (Riêng Hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới: 04 bộ).

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định và giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo.

1.8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới: 300.000 đồng/mẫu.

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới: 50.000đ/giấy.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo theo mẫu quy định tại Phụ lục III (Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT

ngày 31/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Đơn vị thiết kế là đơn vị có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh hành nghề thiết kế phương tiện giao thông cơ giới đường bộ phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành.

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã có biển số đăng ký hoặc đã qua sử dụng được phép nhập khẩu, trừ các loại mô tô, xe máy, xe lam và xích lô máy.

- Không áp dụng đối với việc cải tạo xe cơ giới dùng vào mục đích quân sự của Bộ Quốc phòng và mục đích đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội của Bộ Công an.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ Tài chính Về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị phương tiện giao thông vận tải.

- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/8/2013 của Bộ Tài chính Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

2. Thủ tục Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng lần đầu

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu XMCD gồm một trong các loại chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).

+ Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (bản sao không chứng thực).

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực).

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính).

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (bản sao không chứng thực).

+ Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực).

+ Lệnh xuất hàng của Cục dự trữ quốc gia (bản sao không chứng thực).

(Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng).

- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng gồm một trong các chứng từ thuộc các trường hợp sau:

+ Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính).

+ Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu là tờ khai hàng hoá nhập khẩu (bản sao không chứng thực).

+ Đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo: Ngoài một trong hai chứng từ nguồn gốc được quy định ở trên còn phải có thêm biên bản nghiệm thu xuất xưởng của cơ sở được phép cải tạo xe máy chuyên dùng. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có chứng từ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã cấp đăng ký, thì phải có tờ khai xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng kèm giấy chứng nhận đăng ký, biển số của xe máy chuyên dùng đó.

+ Đối với xe máy chuyên dùng không có nguồn gốc hợp pháp đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý phải có quyết định xử lý theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực).

(Đối với các bản sao chụp hoặc bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số.

2.8. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu xe không có số khung hoặc số máy): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

(Theo quy định tại Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính).

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Tờ khai xoá sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 4 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

2.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: Nộp giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

3. Thủ tục Cấp đăng ký xe máy chuyên dùng trường hợp hồ sơ không có chứng từ nguồn gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Thông báo công khai xe máy chuyên dùng theo nội dung quy định trên phương tiện thông tin đại chúng trong 07 ngày, ít nhất mỗi ngày 01 lần. Sau 07 ngày kể từ ngày thông báo lần cuối, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở GTVT tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

3.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu XMCD gồm một trong các loại chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).

+ Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (Bản sao không chứng thực).

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (Bản sao không chứng thực).

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu (bản chính).

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền (Bản sao không chứng thực).

+ Văn bản phát mại theo quy định của pháp luật (Bản sao không chứng thực).

+ Lệnh xuất hàng của Cục dự trữ quốc gia (Bản sao không chứng thực).

(Trường hợp mua bán hoặc cho, tặng qua nhiều người, khi làm thủ tục đăng ký, chỉ cần chứng từ mua bán, cho, tặng lần cuối cùng)

- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng có xác nhận của đơn vị đăng thông báo về nội dung và số ngày đã thông báo.

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.

(Đối với các bản sao không chứng thực hoặc bản sao chụp, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số.

3.8. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu xe không có số khung hoặc số máy): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 19 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 20 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương trong thời gian 7 ngày và ít nhất mỗi ngày 01 lần.

- Sau 7 ngày kể từ ngày thông báo lần cuối nếu không có tranh chấp về quyền sở hữu xe máy chuyên dùng cần làm thủ tục đăng ký, Sở Giao thông vận tải Phú Yên mới tiến hành thực hiện thủ tục cấp đăng ký.

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: Nộp giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

3.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

4. Thủ tục Cấp đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng.

- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư của chủ dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam (Bản sao không chứng thực).

- Chứng từ nguồn gốc xe máy chuyên dùng gồm một trong các chứng từ sau:

+ Đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước là phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của cơ sở sản xuất (bản chính).

+ Đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu là tờ khai hàng hoá nhập khẩu (Bản sao không chứng thực).

(Đối với bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng và biển số.

4.8. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu xe không có số khung hoặc số máy): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

4.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

4.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

5. Thủ tục Cấp đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong tỉnh

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.
 - + Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.
 - + Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).
- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
 - + Nộp giấy biên nhận;
 - + Nhận kết quả;
 - + Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**a) Thành phần hồ sơ:**

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu XMCD gồm một trong các loại chứng từ sau:
 - + Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).
 - + Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (bản sao không chứng thực).
 - + Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực). (Đối với các bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.
 - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
 - Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

5.8. Phí, lệ phí: Cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng không kèm biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 2 theo quy định tại Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 3 theo quy định tại Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

5.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

5.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

6. Thủ tục Cấp đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác**6.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;
+ Nhận kết quả;
+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu XMCD gồm một trong các loại chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).

+ Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (bản sao không chứng thực).

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực).

- Hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.

- Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

(Đối với các bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

6.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

6.8. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu xe có số khung hoặc số máy bị mờ): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

6.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

6.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

7. Thủ tục Cấp đăng ký lại xe máy chuyên dùng chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác không thay đổi chủ sở hữu

7.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

7.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký.
- Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

7.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

7.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

7.7. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

7.8. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu xe có số khung hoặc số máy bị mờ): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

7.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

7.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về

việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

8. Thủ tục Đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

8.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.
 - + Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.
 - + Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).
- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
 - + Nộp giấy biên nhận;
 - + Nhận kết quả;
 - + Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

8.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.
- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (bản chính).
- Biển số xe máy chuyên dùng bị hỏng (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

8.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

8.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

8.7. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số.

8.8. Phí, lệ phí:

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.
- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng không kèm biển số, mức lệ phí: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

8.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

8.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

9. Thủ tục Cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

9.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Tờ khai cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

9.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ nếu không có tranh chấp; Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số cho chủ sở hữu.

9.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

9.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

9.7. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số.

9.8. Phí, lệ phí:

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng không kèm biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đổi, cấp lại đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 9 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

9.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

9.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

10. Thủ tục Cấp đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

10.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.
- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.
 - + Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.
 - + Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).
- Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
 - + Nộp giấy biên nhận;
 - + Nhận kết quả;
 - + Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

10.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

10.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

10.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

10.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

10.7. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận.

10.8. Phí, lệ phí: Cấp giấy đăng ký kèm theo biên số tạm thời, mức phí, lệ phí: 70.000 đồng/lần/phương tiện.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày

30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

10.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

10.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

11. Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đến tỉnh, thành phố khác có thay đổi chủ sở hữu

11.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Chủ sở hữu nộp lại biển số cũ, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, vào sổ quản lý và trả hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký cho chủ sở hữu; trường hợp không cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

11.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu XMCD gồm một trong các loại chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).

+ Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (bản sao không chứng thực).

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực).

(Đối với các bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

11.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

11.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

11.7. Kết quả thực hiện: Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng và hồ sơ đã đăng ký.

11.8. Lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

11.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

11.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

12. Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đến tỉnh, thành phố khác không thay đổi chủ sở hữu

12.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Chủ sở hữu nộp lại biển số cũ, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, vào sổ quản lý và trả hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký cho chủ sở hữu; trường hợp không cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

12.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ: Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

12.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

12.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

12.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

12.7. Kết quả thực hiện: Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng và hồ sơ đã đăng ký.

12.8. Lệ phí: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

12.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

12.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

13. Thủ tục Cấp đăng ký sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác trường hợp mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển

13.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

13.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Chứng từ xác định quyền chủ sở hữu XMCD gồm một trong các loại chứng từ sau:

+ Quyết định hoặc hợp đồng mua bán kèm hoá đơn theo quy định của Bộ Tài chính (bản chính).

+ Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (bản sao không chứng thực).

+ Văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật (bản sao không chứng thực).

- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Phiếu di chuyển đăng ký XMCD.

- Hồ sơ XMCD đã đăng ký (trừ những giấy tờ bị mất đã báo trong tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng).

(Đối với các bản sao không chứng thực, yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

13.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

13.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

13.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Không.

13.6. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

13.7. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số: 200.000 đồng.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu số khung hoặc số máy bị mờ): 50.000đồng/lần/phương tiện.

13.8. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 19 theo quy định tại Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

13.9. Yêu cầu, điều kiện:

- Sau 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ Sở không phát hiện khai man giấy tờ hồ sơ, Sở mới làm thủ tục cấp đăng ký biển số.

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

13.10. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

14. Thủ tục Cấp đăng ký lại xe máy chuyên dùng đến từ tỉnh, thành phố khác không thay đổi chủ sở hữu trường hợp mất một trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển**14.1. Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ thì công chức tiếp nhận và viết giấy biên nhận hẹn ngày trả kết quả.

+ Nếu hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ viết phiếu hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

- Bước 3: Kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng.

- Bước 4: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên.

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nhận kết quả;

+ Thời gian trả kết quả: sáng từ 07h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h00 vào các ngày làm việc trong tuần (trừ Thứ 7, CN, Lễ, Tết).

14.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên (số 72, đường Lê Duẩn, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Phiếu di chuyển đăng ký XMCD.
- Hồ sơ XMCD đã đăng ký (trừ những giấy tờ bị mất đã báo mất trong tờ cam đoan về hồ sơ đăng ký xe máy chuyên dùng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

14.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

14.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

14.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: Không.

14.7. Kết quả thực hiện: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số.

14.8. Phí, lệ phí:

- Cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có kèm biển số, mức lệ phí: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Đóng lại số khung, số máy (nếu số khung hoặc số máy bị mờ), mức lệ phí: 50.000 đồng/lần/phương tiện.

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

- Tờ khai xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng (nếu có) theo quy định tại Phụ lục 19 Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải.

14.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Sau 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ Sở không phát hiện khai man giấy tờ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải làm thủ tục cấp đăng ký biển số.

- Khi nộp hồ sơ: chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

- Khi nhận kết quả: chủ sở hữu nộp lại Giấy biên nhận và phải xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, trường hợp không chính chủ thì phải có giấy

ủy quyền nếu là cá nhân có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND phường, xã, thị trấn). Trường hợp đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu.

14.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, đổi, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.

- Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ./.